

Bài làm

Xã hội ngày càng phát triển, xu thế toàn cầu hóa ảnh hưởng đến hầu hết các nước trên thế giới, từ đó làm nảy sinh và phức tạp rất nhiều quan hệ quốc tế. Vấn đề tranh chấp trong các quan hệ này cần phải được giải quyết bằng các quy phạm luật quốc tế chung, thống nhất, để đảm bảo sự bình đẳng, công khai, minh bạch vì mỗi quốc gia có hệ thống pháp luật riêng, và không thể tránh khỏi sự bất đồng pháp luật. Bởi vậy, việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế sẽ là cơ sở cho sự phát triển các quan hệ quốc tế, nhất là trong bối cảnh hội nhập gia tăng hiện nay. Trong phạm vi bài này, ta đề cập đến vai trò của Liên hợp quốc trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật quốc tế.

I. Vài nét khái quát

Có thể hiểu việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật quốc tế là vấn đề có tầm quan trọng đối với xu thế phát triển của thế giới nói chung và của pháp luật nói riêng. Đó là việc soạn thảo, thông qua các văn bản pháp luật mới nhằm điều chỉnh các quan hệ quốc tế mới phát sinh, hay việc sửa đổi, bổ sung, thậm chí là bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản lỗi thời, lạc hậu, đi ngược lại xu thế chung thời đại và cản trở sự tiến bộ của nền lập pháp nhân loại. Với vị trí là tổ chức quốc tế liên chính phủ, có vai trò to lớn đối trong giải quyết các vấn đề hòa bình an ninh thế giới, Liên hợp quốc đã rất nỗ lực trong công tác của mình, mà trước hết là hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế.

Liên Hợp Quốc là một tổ chức quốc tế chính thức được thành lập ngày 24/10/1945 với sự tham gia của 51 quốc gia sáng lập. Hiện nay, Liên Hiệp Quốc có 192 thành viên, bao gồm phần lớn các quốc gia có chủ quyền trên Trái Đất. Liên hợp quốc hoạt động theo những mục tiêu và nguyên tắc được đề cập cụ thể trong Hiến chương Liên hợp quốc 1945. Liên hợp quốc mang theo tôn chỉ duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, thúc đẩy hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực. Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế là hoạt động có ý nghĩa quan trọng nhằm xây dựng cơ sở pháp lý phát triển các quan hệ quốc gia, thiết lập những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ quốc tế, qua đó thực hiện các mục tiêu, tôn chỉ của Liên hợp quốc.

II. Đánh giá vai trò của Liên hợp quốc trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế.

1. Những thành tựu

Vai trò của Liên hợp quốc xuất phát từ mục tiêu, nguyên tắc hoạt động, cũng như thông qua hoạt động của các cơ quan trong Liên hợp quốc trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật quốc tế.

1.1. Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động trong Hiến chương Liên hợp quốc – nền tảng của các Điều ước quốc tế

Xuất phát từ đặc điểm của Liên hợp quốc, đây không phải là một nhà nước siêu quốc gia mà là tổ chức đa phương toàn cầu đầu tiên có những hoạt động thực chất và đã có nhiều cố gắng trong việc phối hợp và điều tiết các mối quan hệ giữa các quốc gia độc lập có chủ quyền trên nguyên tắc tôn trọng chủ quyền, bình đẳng của các quốc gia. Hiện nay với số lượng thành viên không lồ 192 quốc gia, thì sự chi phối và tầm ảnh hưởng của Liên hợp quốc đối với các vấn đề quốc tế ngày càng lớn mạnh và sâu rộng. Hiến chương Liên hợp quốc năm 1945 được coi là hiến pháp của tổ chức này. Bởi vậy các nước thành viên (192 nước) buộc phải tuân theo, không được làm trái với hiến chương quy định. Bất kỳ việc xây dựng pháp luật quốc tế nào đều phải lấy Hiến chương làm cơ sở.

Thứ nhất, đó là việc Hiến chương nêu ra các mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc, là cơ sở cho việc ra đời một loạt các Điều ước quốc tế khác.

Điều 1, hiến chương nêu ra những mục đích sau: Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế; Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc bình đẳng và tự quyết của các dân tộc; Thực hiện sự hợp tác quốc tế trong giải quyết các vấn đề quốc tế như kinh tế, xã hội, văn hóa, nhân đạo,...; Trở thành trung tâm phối hợp mọi hoạt động của các dân tộc nhằm đạt được những mục đích nói trên.

Việc ghi nhận các nguyên tắc cơ bản của quan hệ quốc tế làm nền tảng hoạt động cho mình, là sự củng cố lần nữa vai trò của các nguyên tắc này trong hoạt động cũng như trong hệ thống pháp luật quốc tế như: Bình đẳng chủ quyền của các quốc gia; Giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình; Cấm sử dụng vũ lực hay đe dọa sử dụng vũ lực; Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước; Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và pháp luật quốc tế;...

Đây là những nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, có giá trị bắt buộc chung đối với mọi chủ thể của Luật quốc tế. Bất kỳ vi phạm nào cũng sẽ tác động đến lợi ích của các chủ thể khác trong quan hệ quốc tế và bị coi là sự vi phạm nghiêm trọng pháp luật quốc tế. Đây là chuẩn mực để xác định tính hợp pháp của toàn bộ hệ thống các quy phạm pháp luật quốc tế. Chúng còn tác động đến cả những lĩnh vực quan hệ mà chưa được pháp luật cụ thể điều chỉnh. Các nguyên tắc này có mối quan hệ chặt chẽ với nhau tạo thành cơ sở

đảm bảo cho Liên hợp quốc thực hiện những mục tiêu của mình. Tính bắt buộc của các nguyên tắc này thậm chí còn đối với cả quốc gia không là thành viên Liên hợp quốc. Việc xây dựng điều ước quốc tế trên cơ sở các mục đích và nguyên tắc như trên thể hiện tinh thần tiến bộ của nhân loại, hướng tới một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất. Khoản 1 điều 52 khẳng định: “ *Không một quy định nào trong Hiến chương này làm cản trở sự tồn tại của những hiệp định hoặc những tổ chức khu vực nhằm giải quyết các vấn đề liên quan đến duy trì hòa bình và an ninh quốc tế bằng những hành động có tính chất khu vực, miễn là những hiệp định có tổ chức ấy và những hoạt động của chúng phù hợp với mục đích và nguyên tắc của Liên hợp quốc.*”

1.2 . Vai trò các cơ quan trong Liên hợp quốc

1.2.1 Đó là Đại hội đồng – cơ quan lập pháp của Liên hợp quốc

Với số thành viên là toàn bộ thành viên Liên hợp quốc, Đại hội đồng đóng vai trò quan trọng nhất trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật quốc tế. Vai trò này được ghi nhận trong điều 13 Hiến chương: “ *Đại hội đồng tổ chức nghiên cứu và thông qua những kiến nghị nhằm: phát triển hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chính trị và thúc đẩy các biện pháp pháp điển hóa và sự phát triển của luật quốc tế theo hướng tiến bộ; ...*” Và điều này đã được Đại hội đồng và các cơ quan khác thực hiện thông qua việc soạn thảo, chuẩn bị rất nhiều công ước quốc tế. Trong vòng năm thập kỷ qua, Liên hợp quốc đã bảo trợ cho trên 456 thoả thuận đa phương bao gồm mọi lĩnh vực hoạt động giữa các nhà nước và nỗ lực của loài người..

Đại hội đồng thực hiện nhiệm vụ “thúc đẩy pháp điển hóa pháp luật quốc tế” thông qua các cơ quan chính sau: Ủy ban luật pháp quốc tế (ILC), Ủy ban Luật Thương mại quốc tế (UNCITRAL), các ủy ban ad hoc, các hội nghị thành viên.

a. Ủy ban luật pháp quốc tế và ủy ban luật Thương mại quốc tế

Đây là hai cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc gồm những chuyên gia luật pháp quốc tế có nhiệm vụ giúp Liên hợp quốc xây dựng những Điều ước quốc tế đa phương.

a.1. Ủy ban lập pháp quốc tế (ILC) được thành lập theo Nghị quyết số 174 năm 1947 của Đại hội đồng, gồm 34 thành viên được lựa chọn theo tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, đại diện các khu vực địa lý, hệ thống chính trị và pháp luật,... với nhiệm vụ thúc đẩy việc phát triển tiến bộ luật pháp quốc tế và pháp điển hóa luật pháp quốc tế thông qua việc xây dựng những dự thảo công ước quốc tế đa phương. Ủy ban này đóng vai trò quan trọng trong việc pháp điển hóa luật pháp quốc tế. Ủy ban đã xây dựng và hoàn thiện nhiều dự thảo tuyên bố, công ước như dự thảo Luật về tội phạm chống lại hòa bình về an ninh của

nhân loại năm 1954, 1996, dự thảo quy chế tòa án hình sự quốc tế, Công ước về việc giám sát tình trạng không quốc tịch năm 1961,...

a.2.Ủy ban luật thương mại quốc tế (UNCITRAL) được Đại hội đồng Liên hợp quốc thành lập năm 1966 bằng Nghị quyết số 2205, gồm 36 thành viên được lựa chọn theo tiêu chuẩn, với mục đích thúc đẩy việc hài hòa, thống nhất luật Thương mại quốc tế thông qua xây dựng các công ước, luật mẫu trong lĩnh vực luật thương mại quốc tế, cùng các hướng dẫn pháp lý, cập nhật thông tin về án lệ và những văn bản thống nhất về luật thương mại. Ví dụ: Luật mẫu về chuyển giao quỹ, luật mẫu về thương mại điện tử, dự thảo công ước về bảo lãnh độc lập, những quy định về tổ chức trọng tài,... Việc pháp điển hóa pháp luật thương mại quốc tế trong khuôn khổ UNCITRAL đã góp phần loại bỏ những rào cản thương mại do những khác biệt trong hệ thống pháp luật quốc gia gây ra, đóng góp tích cực vào quá trình cải cách luật thương mại quốc tế.

b. Vai trò của các ủy ban ad hoc

Ủy ban ad hoc được lập ra nhằm tạo điều kiện cho các quốc gia, các cơ quan chuyên môn Liên hợp quốc tham gia thảo luận, xây dựng điều ước quốc tế. Ủy ban hoạt động mang tính chất tạm thời, thẩm quyền được gia hạn, bổ sung trên cơ sở nghị quyết hàng năm của Đại hội đồng. Thông thường việc thảo luận, đàm phán xây dựng một công ước quốc tế đa phương được thực hiện trên cơ sở một dự thảo tương đối hoàn chỉnh do Ủy ban pháp luật quốc tế xây dựng như đã đề cập trên. Tuy nhiên, ủy ban ad hoc cũng được thành lập để soạn thảo điều ước quốc tế mà không qua thảo luận tại Ủy ban pháp luật quốc tế. Việc thành lập những ủy ban ad hoc này thường do nhu cầu phải có một khuôn khổ pháp lý nhằm điều chỉnh một vấn đề phức tạp, cấp bách. Khi quá trình soạn thảo trong ủy ban ad hoc đã hoàn thành, dự thảo công ước sẽ được đệ trình lên Đại hội đồng để thông qua. Việc xây dựng các công ước quốc tế về chống khủng bố trong thời gian gần đây là một ví dụ. năm 1966, trước nguy cơ khủng bố quốc tế ngày càng gia tăng, Đại hội đồng đã thông qua Nghị quyết số 51/201 ngày 17/12 thành lập Ủy ban ad hoc về chống khủng bố nhằm soạn thảo Công ước quốc tế về trừng trị khủng bố bằng bom. Sau đó, thẩm quyền của ủy ban được gia hạn nhằm soạn thảo Công ước quốc tế về trừng trị những hành vi khủng bố hạt nhân nhằm bổ sung cho các khung pháp lý hiện có về chống khủng bố. Tháng 4/2005, Công ước quốc tế này đã được Đại hội đồng thông qua và hiện nay, Ủy ban được trao nhiệm vụ soạn thảo Công ước toàn diện về chống khủng bố quốc tế.

c. Hoạt động của các Hội nghị quốc gia thành viên

Đây là trường hợp Liên hợp quốc triệu tập một hội nghị quốc tế để các quốc gia có thể trực tiếp tham gia vào quá trình đàm phán, xây dựng một công ước đa phương. Hội nghị Liên hợp quốc về Luật biển đầu tiên được triệu tập năm 1956 sau khi vấn đề này được thảo luận tại Đại hội đồng. Đến năm 1958, hội nghị đầu tiên đã thông qua 4 Công ước Luật biển trên cơ sở dự thảo do ủy ban pháp luật quốc tế xây dựng. Tuy nhiên hội nghị này đã không đưa ra thỏa thuận cả gói. Đến năm 1982, mới thống nhất được là Công ước Luật biển 1982.

2.2. Hội đồng bảo an – cơ quan xây dựng nghị quyết làm cơ sở cho các công ước.

Hội đồng bảo an là cơ quan có trách nhiệm chính trong giữ gìn hòa bình và an ninh quốc tế thông qua việc thúc đẩy các biện pháp hòa bình giải quyết các xung đột quốc tế và có hành động đối với các mối đe dọa, phá hoại hòa bình và hành vi xâm lược. Khi đã xác định được các mối đe dọa, phá hoại hòa bình hay hành động xâm lược, Hội đồng bảo an có thể đưa ra kiến nghị hoặc quyết định các biện pháp cần tiến hành để duy trì hòa bình và an ninh quốc tế (được quy định tại các chương VI, VII, XII Hiến chương). Những nghị quyết của Hội đồng bảo an đều mang tính chất ràng buộc, các nước thành viên Liên hợp quốc đều có trách nhiệm tôn trọng và thi hành. Tuy không có chức năng trực tiếp phát triển và pháp điển hóa luật pháp quốc tế nhưng ở một chừng mực nào đó, các nghị quyết của Hội đồng bảo an được coi là những cơ sở quan trọng để xây dựng các điều ước quốc tế có liên quan.

Ví dụ, các nghị quyết về chống khủng bố của Hội đồng bảo an gần đây được đánh giá là cơ sở quan trọng trong xây dựng các điều ước quốc tế về chống khủng bố. Sau sự kiện khủng bố ngày 11/09/2001, Hội đồng bảo an đã ra nghị quyết số 1373 ngày 28/09/2001, nghị quyết 1390 ngày 16/1/2002, nghị quyết số 1452 ngày 20/12/2002, nghị quyết số 1455 ngày 17/1/2003 yêu cầu tất cả các quốc gia ngăn chặn và trừng trị việc tài trợ cho khủng bố, hình sự hóa việc cung cấp và lập quỹ tài trợ chống khủng bố, phong tỏa các quỹ của tổ chức, cá nhân tham gia khủng bố, không tạo điều kiện cho các cá nhân khủng bố hoạt động trên lãnh thổ của mình. Trên cơ sở các nghị quyết này, cộng đồng quốc tế quan tâm đến xây dựng Dự thảo Công ước toàn diện về chống khủng bố và các điều ước có liên quan khác.

2.3. Hội đồng kinh tế - xã hội: (ECOSOC) - thúc đẩy việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật quốc tế.

Đây là một trong 6 cơ quan chính của Liên hợp quốc, có chức năng phối hợp các hoạt động kinh tế của các tổ chức trong Liên hợp quốc nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế về các mặt kinh tế - xã hội. ECOSOC có 54 thành viên do Đại hội đồng Liên hợp quốc bầu với nhiệm kỳ 3 năm. Theo Chương IX Hiến chương Liên hợp quốc ECOSOC có mục tiêu

nâng cao đời sống, việc làm, giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội thông qua việc nghiên cứu, kiến nghị hành động gửi lên Đại hội đồng, chuẩn bị dự thảo công ước quốc tế về các vấn đề liên quan. Khoản 3 Điều 62 Hiến chương đã chỉ ra vai trò : *“Hội đồng kinh tế và xã hội có quyền chuẩn bị những dự thảo và điều ước về các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình để trình Đại hội đồng.”* Để thực hiện được nhiệm vụ của mình, ECOSOC đã thành lập nhiều ủy ban trực thuộc, gồm ủy ban phát triển xã hội, ủy ban ngăn ngừa tội phạm và pháp lí hình sự, ủy ban nhân quyền, ủy ban ma túy, ủy ban dân số và phát triển,...

Ví dụ: ủy ban nhân quyền đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng những văn kiện quốc tế về nhân quyền. Năm 1948, ủy ban đã soạn thảo Tuyên bố toàn cầu về nhân quyền, một văn kiện quan trọng liên quan đến việc bảo vệ quyền tự do cơ bản của con người.

2.4 .Tòa án quốc tế:

Ngoài chức năng chính là giải quyết hoà bình các tranh chấp quốc tế, vụ kiện do các quốc gia đưa lên phù hợp với luật pháp quốc tế, Tòa án cũng khuyến nghị Đại hội đồng, Hội đồng Bảo an về lĩnh vực luật pháp, các vấn đề luật pháp nổi lên trong phạm vi hoạt động của các cơ quan này, khuyến nghị các cơ quan khác của Liên hợp quốc, các cơ quan chuyên môn với sự uỷ quyền của Đại hội đồng. Đây là những khuyến nghị có giá trị thực tiễn khi áp dụng pháp luật quốc tế, giúp Đại hội đồng và Hội đồng bảo an có những cái nhìn toàn diện và sâu sắc về vấn đề pháp luật, biết được những bất cập, cũng như thiếu sót, kẽ hở của luật pháp để từ đó xây dựng và thực hiện những giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật.

2.5. Các cơ quan khác

Ngoài những cơ quan phụ trợ trực thuộc các cơ quan chính của Liên hợp quốc, Liên hợp quốc còn thành lập rất nhiều cơ quan với tên gọi khác nhau như: ủy ban, tiểu ban, quỹ chương trình, cao ủy,...chuyên trách các lĩnh vực khác nhau. Ví dụ như: Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và phát triển (UNCTAD), chương trình môi trường Liên hợp quốc(UNEP), quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF),...

Trong số những cơ quan này, Chương trình môi trường Liên hợp quốc đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật quốc tế về môi trường.UNEP thành lập năm 1972 theo quyết định của Đại hội đồng nhằm đưa ra đường lối chỉ đạo và đề xướng các chương trình hoạt động toàn cầu về môi trường.UNEP đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế trong lĩnh vực môi trường.

Trong khuôn khổ, UNEP đã hình thành nhiều Công ước, hiệp định quốc tế về môi trường như: Công ước Viên 1985 và Nghị định thư Montreal năm 1987 về bảo vệ tầng ozon, Công ước Paris năm 1989 về giám sát việc vận chuyển qua biên giới các chất thải độc hại,...

2.2.Những hạn chế

Mặc dù Liên hợp quốc đã có vai trò tích cực trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế nhưng cũng không thể phủ nhận những hạn chế của tổ chức trong vấn đề này. Sự ra đời của Liên hợp quốc và bản thân Hiến chương Liên hợp quốc tất nhiên chưa đủ để bảo đảm sự bình đẳng hoàn toàn và triệt để giữa các quốc gia lớn nhỏ. Thực tế cho thấy trong nhiều vấn đề, nhiều sự kiện, Liên hợp quốc không thể hiện được vai trò của mình hoặc có thể nói Liên hợp quốc chưa làm tròn sứ mệnh của mình. Các siêu cường vẫn có vai trò lớn và nhiều khi giữ vai trò quyết định trong quá trình ra quyết định của Liên hợp quốc, đặc biệt là cơ cấu và cơ chế hoạt động của Hội đồng Bảo an, Hiến chương Liên hợp quốc và các cơ quan chuyên môn của Liên hợp quốc. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ tới việc xây dựng pháp luật của tổ chức này.

Trong khuôn khổ Liên hợp quốc, quốc gia có thể tham gia qua trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật quốc tế thông qua việc đóng góp ý kiến trong các phiên họp thường kỳ của Đại hội đồng hoặc tham gia vào ủy ban ad hoc của Đại hội đồng hay các nhóm làm việc của ECOSOC. Tuy nhiên hiện nay việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật của các quốc gia thành viên Liên hợp quốc còn nhiều hạn chế.

Kết luận

Vai trò của Liên hợp quốc trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật quốc tế là không thể phủ nhận. Với hàng trăm Công ước quốc tế được soạn thảo, xây dựng, Liên hợp quốc đã thành công trong việc thực hiện thúc đẩy hóa quá trình pháp điển hóa pháp luật quốc tế, qua đó thúc đẩy quan hệ các quốc gia trong nhiều lĩnh vực đời sống xã hội. Với việc đang ngày càng tự hoàn thiện mình, uy tín của Liên hợp quốc trên trường quốc tế càng được khẳng định.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Giáo trình Luật quốc tế*, ĐH Luật Hà Nội, 2009;
2. *Giáo trình Luật quốc tế*, Khoa Luật – ĐH quốc gia Hà Nội, 1997;
3. *Luật quốc tế - Lí luận và thực tiễn*, Lê Mai Anh và Trần Văn Thắng, 2001;
4. *Luật quốc tế*, Học viện quan hệ quốc tế, Hà Nội, 2007;
5. Hiến chương Liên hợp quốc;
6. Đặc san kỉ niệm 60 năm thành lập Liên hợp quốc, Tạp chí Luật học, 2005;
7. Website:
<http://www.mofa.gov.vn>;

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

I. Vài nét khái quát

II. Đánh giá vai trò của Liên hợp quốc trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc tế

1. *Thành tựu*

1.1. Vai trò Hiến chương Liên hợp quốc

1.2. Vai trò các cơ quan của Liên hợp quốc

1.2.1. Vai trò của Đại hội đồng

1.2.2. Vai trò của Hội đồng bảo an

1.2.3. Vai trò của Hội đồng kinh tế - xã hội

1.2.4. Vai trò của Tòa án quốc tế

1.2.5. Vai trò của các cơ quan phụ trợ

2. *Hạn chế*

KẾT LUẬN